

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/KDTM-ST
Ngày 21 tháng 9 năm 2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nhi

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 400/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2022/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần VLXD Mi T.

Địa chỉ: số A, đường LTK, phường A, thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo pháp luật: Bà Đi T G, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Ấp Xóm Lớn, xã Lý Văn Lâm, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Chức vụ giám đốc (có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV Xây dựng N Q C M

Địa chỉ: số 4, đường L H P, khóm A, phường B, thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đ M T; Sinh năm: 1987; Địa chỉ: số 4, đường Lưu Hữu Phước, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Chức vụ giám đốc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/7/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đi T G là đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày: Từ ngày 09/10/2021, Công ty TNHH MTV Xây dựng N Q C M (Gọi tắt là công ty N Q) có mua vật liệu xây dựng của công ty CP VLXD M T (Gọi tắt là công ty M T) với hình thức trả sau để thi công các công trình do công ty N Q trúng thầu, gồm các loại vật tư: Sắt, gạch lát, hộp kẽm, kẽm

buộc, xà gồ. Đến ngày 17/01/2022 các bên đối chiếu công nợ, công ty N Q còn nợ lại số tiền 735.709.060đ, hai bên có thỏa thuận thời gian thanh toán số tiền trên chậm nhất là ngày 25/01/2022. Tuy nhiên, công ty N Q đến ngày 23/6/2022 thanh toán 50.000.000đ và ngày 30/6/2022 thanh toán 150.000.000đ, ngày 01/7/2022 thanh toán 14.694.000đ. Tổng ba lần thanh toán số tiền 214.694.000đ, công ty N Q còn nợ lại công ty M T số tiền 521.015.060đ. Nay công ty M T yêu cầu công ty N Q thanh toán tổng số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh là: 582.078.912 đồng (trong đó nợ gốc là 521.015.060đ, nợ lãi tính từ ngày 26/01/2022 đến ngày 22/6/2022 là 61.063.825đ với mức lãi 1,65%/tháng) và lãi phát sinh đến khi thanh toán xong nợ. Tuy nhiên, tại phiên Tòa đại diện đơn thống nhất giảm vốn và lãi chỉ yêu cầu tổng cộng 541.515.000đ (trong đó vốn là 502.515.000đ lãi 41.000.000đ) do đã đối trừ 100 cây sắt VAS giá mỗi cây 185.000đ = 18.550.000đ và chỉ yêu cầu lãi 0,83%/tháng

Đại diện công ty N Q do anh Đ M T trình bày: Thừa nhận công ty N Q có mua vật tư với công ty M T đúng như đại diện nguyên đơn trình bày và quá trình mua bán có thỏa thuận hình thức thanh toán sau và hàng hóa gồm các loại vật tư: Sắt, gạch lát, hộp kẽm, kẽm buộc, xà gồ mục đích thi công công trình do Công ty đã trúng thầu và anh T thừa nhận ngày 17/01/2022 đại diện hai Công ty có thỏa thuận chốt công nợ (Có bảng đối chiếu công nợ) và anh T thừa nhận là đúng và công ty N Q còn nợ lại số tiền 735.709.060đ, theo thỏa thuận miệng giữa hai bên thì hạn chốt thanh toán số tiền trên là ngày 25/01/2022. Tuy nhiên công ty N Q chỉ thanh toán được tổng số tiền 200.000.000đ sau đó Công ty có mua thêm vật tư và thanh toán tiền còn dư lại số tiền 14.694.000đ nên các bên thống nhất giữ lại đối trừ nên tổng cộng số tiền đã thanh toán 214.694.000đ (Trong đó: Ngày 23/6/2022 thanh toán 50.000.000đ, ngày 30/6/2022 thanh toán 150.000.000đ, ngày 01/7/2022 thanh toán 14.694.000đ) như đại diện Công ty M T trình bày là đúng hiện anh T vẫn thừa nhận còn nợ số tiền 521.015.060đ là đúng và thống nhất thanh toán số tiền vốn trên. Tuy nhiên đại diện công ty N Q không thống nhất trả lãi 61.063.825đ như yêu cầu nguyên đơn với lý do ngày 09/6/2022 đại diện hai Công ty có thỏa thuận công ty M T không yêu cầu lãi và thỏa thuận trả 02 lần đã có cam kết gửi chị Gi và công ty N Q Cà Mau đã thanh toán đúng theo cam kết. Ngoài ra ông Tân cho rằng trước đây công ty N Q có gửi nhờ kho của Công ty M T trực tiếp cho ông Chử tài xế Công ty M T số lượng 100 cây sắt VAS giá mỗi cây 185.000đ = 18.550.000đ nên yêu cầu Công ty M T giao trả lại số lượng sắt trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán,

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc là 521.015.060đ và lãi chậm trả phát sinh từ giao dịch mua bán với hình thức hợp đồng mua bán. Chủ thể trong hợp đồng và thực hiện hợp đồng là hai Công ty có tư cách pháp nhân, có mục đích kinh doanh là lợi nhuận nên theo quy định tại điều 30, 35 Bộ luật tố tụng dân sự đây là quan hệ kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch mua bán của các bên là có diễn ra trong thực tế đã được đại diện theo pháp luật của cả hai công ty thừa nhận. Hiện đại diện cho công ty N Q vẫn thừa ngày 17/01/2022 các bên đã đối chiếu công nợ công ty N Q còn nợ lại số tiền 735.709.060đ, theo thỏa thuận miệng giữa hai bên thì hạn chót thanh toán số tiền trên là ngày 25/01/2022 nhưng hiện nay công ty N Q chỉ thanh toán được 214.694.000đ hiện còn nợ số tiền 521.015.060đ là đúng và các bên đương sự vẫn thống nhất đối trừ lại số lượng 100 cây sắt VAS giá mỗi cây 185.000đ = 18.550.000đ nên số tiền nợ gốc còn lại là 502.515.000đ hiện đại diện công ty N Q thống nhất thanh toán theo yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận hiện các đương sự không có tranh chấp hiện bị đơn chỉ tranh chấp không đồng ý trả lãi .

[4] Về lãi suất nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ lãi tính từ ngày 26/01/2022 đến ngày 22/6/2022 với số tiền 735.709.060đ, lãi suất 0,83%/tháng và lãi từ ngày 22/6/2022 đến ngày xét xử với mức lãi 0,83% tháng). Đại diện bị đơn không thống nhất với lý do các bên có thỏa thuận công ty M T không yêu cầu lãi. Qua xem xét thấy rằng: hiện bị đơn không chứng minh được việc các bên đã thỏa thuận không trả lãi trong khi đó đại diện nguyên đơn xác định trước đây có thỏa thuận không yêu cầu lãi trường hợp bị đơn phải thanh toán tiền vốn ngay sau khi đối chiếu công nợ . Mặt dù quá trình giao kết hợp đồng các bên không có thỏa thuận về lãi chậm thanh toán tuy nhiên, tại Điều 306 Luật thương mại qui định: “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng....thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời hạn chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có qui định khác”. Theo kết quả xác minh về lãi suất Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì mức cho vay trung hạn tại thời điểm tháng 9/2022 là cao hơn mức lãi suất hiện nguyên đơn yêu cầu nên chấp nhận mức lãi suất là 0,83%/tháng. Về thời hạn tính lãi các đương sự đều thừa nhận mua bán đến 17/01/2022 các bên đã đối chiếu công nợ và thỏa thuận đến ngày 25.01.2022 bị đơn phải thanh toán vốn nhưng bị đơn không thực hiện đúng qui định đến

ngày 23/6/2022 mới thanh toán một phần và đến ngày 01/7/2022 không thanh toán tiếp nên nguyên đơn yêu cầu lãi suất làm hai giai đoạn từ ngày 26/01/2022 đến ngày 22/6/2022 với số tiền 735.709.060đ, lãi suất 083%/tháng và lãi từ ngày 22/6/2022 đến ngày xét xử với mức lãi 0,83% tháng là và với mức lãi 41.000.000đ là có lợi bị đơn nên có căn cứ nên được chấp nhận.

Tổng vốn và lãi là 543.515.000đ.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại: Nguyên đơn không phải chịu, được nhận lại toàn bộ số tiền đã nộp tạm ứng án phí; Bị đơn phải chịu án phí theo quy định trên toàn bộ số tiền Hội đồng xét xử buộc phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 430, 434, 440 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 50, 306 Luật thương mại;

Căn cứ các Điều 30, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của công ty CP VLXD Miền Tây buộc Công ty TNHH MTV Xây dựng N Q C M có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty Miền Tây số tiền 543.515.000đ (Năm trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm mười lăm ngàn đồng) trong đó tiền còn nợ lại phải thanh toán là 502.515.000.đ lãi do vi phạm hợp đồng là số tiền 41.000.000đ .

Kể từ ngày công ty CP VLXD Miền Tây có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty TNHH MTV Xây dựng N Q C M phải thanh toán xong khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: TNHH MTV Xây dựng Nhật Quang Cà Mau phải chịu án phí 26.100.000đ khi án có hiệu lực. công ty CP VLXD Miền Tây không phải chịu án phí, ngày 21/7/2022 Công ty CP VLXD Miền Tây đã dự nộp 13.640.000 đồng theo biên lai số 0001765 được nhận lại khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.